

Bản án số: 589/2023/HS-PT
Ngày: 12/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Ngọc Thái**

Các Thẩm phán: ông **Phạm Văn Hợp**
 ông **Võ Ngọc Thông**

- Thư ký phiên tòa: bà **Dương Thị Tuyết Trinh** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 582/2023/HS-PT ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn L; sinh ngày: 15/12/1998, tại tỉnh Quảng Trị; Nơi thường trú: thôn T, xã H, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Nơi tạm trú: khu phố A, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú nên bị tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị từ ngày 03/12/2022 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L: Luật sư Võ Ngọc M, Văn phòng L1 – Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: Số D đường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 11/2022, Nguyễn Anh V liên lạc với một người đàn ông (không rõ lai lịch) đặt mua 100 gam ma túy loại Ketamine với giá 50.000.000 đồng. Sau đó, V đến khu vực C ở Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị để nhận ma túy đưa về cất giấu ở góc cây lộc vùng phía trước phòng trọ của V ở số B N thuộc khu phố A, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, nhằm mục đích vừa sử dụng vừa bán lại kiếm lời.

Khoảng 14 giờ ngày 29/11/2022, khi V đang ở phòng trọ thì một người đàn ông (không rõ lai lịch) liên lạc hỏi mua 100 viên ma túy loại MDMA (hay còn gọi là “Kẹo”) và 100 gam ma túy loại Ketamine, V đồng ý bán với giá 80.000.000 đồng và hẹn sẽ liên lạc lại.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày 29/11/2022, V liên lạc với một người đàn ông tên M1 (không rõ lai lịch) đề đòi nợ số tiền 47.000.000 đồng và nhờ M1 mua giúp 100 viên ma túy loại MDMA. M1 đề nghị trả số tiền nợ bằng 400 viên ma túy loại MDMA và sẽ có người đưa đến phòng trọ cho V, V đồng ý.

Khoảng 16 giờ cùng ngày 29/11/2022, một nam thanh niên (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô chở 01 thùng giấy cát tông màu vàng đến đặt ở trước cửa dãy trọ của V. Biết là ma túy do M1 gửi đến, V lấy đưa vào phòng mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có 02 hộp giấy cát tông màu vàng, 01 hộp bên trong có 01 túi ni lông màu đen có chữ “Coffee”, chứa khoảng 400 viên ma túy loại MDMA màu xám; 01 hộp còn lại chứa 01 cái đèn điện hình trụ tròn màu đen, 01 cái điều khiển, 01 túi vải màu vàng và 01 bao ni lông trong suốt đựng giấy tờ, hóa đơn. Văn giữ lại số ma túy và đưa thùng giấy cùng các đồ vật có ở trong thùng cho Nguyễn Văn L cất giữ (L ở cùng dãy trọ với V).

Sau khi có ma túy, V liên lạc với người đàn ông đã đặt mua ma túy yêu cầu chuyển tiền trước, người mua ma túy đồng ý và yêu cầu Văn chuyển ma túy đến địa chỉ số A đường B, thành phố H, số điện thoại của người nhận là 0914539573. V đưa số tài khoản ngân hàng của Nguyễn Thành N, sinh năm 2006, trú tại tiểu khu B, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình cho người mua ma túy chuyển tiền, đồng thời V gọi điện dặn N khi nào có người chuyển 80.000.000 đồng vào tài khoản thì thông báo cho V biết. Khoảng 15 phút sau, N thông báo cho V biết đã nhận được tiền thì V chuẩn bị đóng gói ma túy để gửi đi. V lấy từ túi ni lông chứa 400 viên ma túy MDMA ra 100 viên và cho vào 01 túi ni lông khác. Trong lúc Văn chia ma túy thì vợ của V là Nguyễn Thị Kim C ngồi ở bên cạnh. Chỉ biết Văn gói ma túy để bán cho người khác nên cầm túi ni lông chứa 100 viên ma túy MDMA lên xem rồi đưa lại cho V để đóng gói ma túy vào hộp. Sau đó, V đi ra phía trước phòng trọ lấy túi ni lông chứa ma túy Ketamine mà V cất giấu ở góc cây Lộc V1 đưa vào phòng, rồi đi qua phòng trọ của L bảo L tìm xe dịch vụ để gửi ma túy vào thành phố H và mang thùng giấy cùng các đồ vật có ở trong thùng qua phòng trọ để V đóng gói ma túy.

Lực biết Văn bán ma túy cho người khác nhưng vẫn đồng ý giúp V. L lên mạng xã hội facebook tìm kiếm xe ô tô dịch vụ chạy tuyến Đ - Huế, rồi gọi điện cho anh Bùi Minh N1, sinh năm 1978, trú tại khu phố C, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (lái xe dịch vụ) để hỏi gửi hàng vào thành phố H, anh N1 đồng ý. Lực hẹn địa điểm giao nhận hàng tại trước cửa hàng xăng dầu đường L (gần vòng xoay L - H) thuộc khu phố A, phường Đ, thành phố Đ. Sau khi liên hệ xe, L mang thùng giấy cùng các đồ vật có ở trong thùng qua phòng trọ của V.

V cho gói ni lông đựng Ketamine và gói ni lông đựng 100 viên ma túy loại MDMA vào một túi ni lông màu đen có chữ “Coffee” rồi bỏ vào trong 01 hộp giấy để ngụy trang, V cho 01 cái đèn điện hình trụ tròn màu đen, 01 cái điều khiển, 01 túi vải màu vàng và 01 bao ni lông đựng giấy tờ, hóa đơn vào 01 hộp giấy khác, rồi đặt 02 hộp giấy trên vào trong thùng giấy cát tông, lấy các thanh xếp chèn vào, L dùng băng keo cố định bên ngoài thùng cát tông.

Sau khi đóng gói ma túy xong, V bảo C lấy 01 tờ giấy trắng và viết số điện thoại, địa chỉ người nhận ma túy “0914539573 số 10 Bà Triệu TP H”. C đi lấy 01 tờ giấy trắng và một ngòi bút đưa vào phòng ngủ rồi bỏ tờ giấy lên trên thùng cát tông, dùng băng keo cố định một phần tờ giấy rồi viết “0914539573 số 10”. Khi đang viết đến “0914539573 số 10” thì con trai gọi nên C đã đi ra ngoài và nhờ L viết thêm cho C dòng chữ “Bà Triệu TP H1”.

Khoảng 17 giờ 55 phút cùng ngày, anh N1 gọi điện cho L thông báo xe đã đến điểm hẹn, L điều khiển xe mô tô Honda Winner màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 74K1-032.35 chở V ngồi sau cầm thùng giấy chứa ma túy đến địa điểm đã hẹn. Khi gặp anh N1, V cầm thùng giấy chứa ma túy giao cho anh N1 và nói “Hàng dễ vỡ, đừng chồng đồ gì lên”. Sau khi giao ma túy xong thì L chở V quay về phòng trọ.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Công an P kiểm tra tạm trú tại dãy phòng trọ của V. Do lo sợ nên V đã đem 300 viên ma túy MDMA đang cất giấu thả xuống bồn cầu và xả nước để phi tang.

Sau khi nhận thùng hàng, anh N1 điều khiển xe ô tô biển số 74A-051.88 chở hàng đến địa chỉ số A đường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, rồi nhiều lần gọi đến số điện thoại ghi trên hộp giấy nhưng không có ai nghe máy nên không giao được hàng. Anh N1 gọi lại cho L nhưng không liên lạc được. Nghi vấn trong thùng giấy cát tông có chứa hàng cấm nên anh N1 điều khiển xe ô tô đến Công an phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị để trình báo và giao nộp đồ vật liên quan. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã kiểm tra phát hiện bên trong thùng giấy có: 01 túi ni lông màu đen bên ngoài có chữ Coffee, bên trong có 01 túi ni lông chứa 100 viên nén hình trụ tròn, màu xám và 01 túi ni lông chứa nhiều chất rắn màu trắng dạng tinh thể; các đồ vật, giấy tờ, hóa đơn khác.

- Tại Kết luận giám định số 1282/KL-KTHS ngày 04/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh Quảng Trị, xác định:

+ Các viên nén hình trụ tròn, màu xám có khối lượng **40,8731 gam** là ma túy loại MDMA (MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục IB, STT: 11 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ);

+ Chất rắn màu trắng dạng tinh thể có khối lượng **97,9557 gam** là ma túy loại Ketamine (Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 40 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

- Tại Kết luận giám định đường vân số 1295/KL-KTHS ngày 06/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh Quảng Trị, xác định:

+ Dấu vết đường vân phát hiện trên bề mặt 01 hộp giấy cát-tông màu vàng, kích thước 20x13,2x8cm, được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu “H giấy” gửi giám định với đường vân in ở ô Nhấn trái trên chỉ bản của Nguyễn Anh V là đường vân của cùng một người in ra;

+ Dấu vết đường vân phát hiện trên bề mặt 01 hộp giấy cát-tông màu vàng, kích thước 20x13,2x8cm, được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu “H giấy” gửi giám định với đường vân ở ô Út trái trên Bản sao chỉ bản của Nguyễn Thị Kim C là đường vân của cùng một người;

+ Dấu vết đường vân phát hiện trên bề mặt 01 bao ni lông trong suốt, kích thước 12x4x1,7cm, được niêm phong trong hộp giấy, ký hiệu “BAO GÓI” gửi giám định với đường vân in ở ô Trỏ phải trên chỉ bản của Nguyễn Anh V là của cùng một người in ra.

- Tại Kết luận giám định chữ viết số 1278/KL-KTHS ngày 04/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh Quảng Trị, xác định: Chữ viết có nội dung “Bà T1 TP H” trên tài liệu cần giám định so với chữ viết của Nguyễn Văn L trên mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

- Tại Kết luận giám định chữ viết số 59/KL-KTHS ngày 27/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh Quảng Trị, xác định: Chữ viết có nội dung “0914539573 số 10” trên tài liệu cần giám định so với chữ viết của Nguyễn Thị Kim C trên mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

Ngày 03/12/2022, Nguyễn Văn L đã đến Công an thành phố Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 08/12/2022, Nguyễn Thị Kim C đã đến Công an thành phố Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Văn L và Nguyễn Thị Kim C, ngày 09/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Anh V.

+ Đối với người đàn ông đã bán 100 gam ma túy loại Ketamine cho V; người đàn ông tên M1; nam thanh niên đã đưa ma túy đến dây trợ cho V; người đàn ông đặt mua 100 viên ma túy loại MDMA và 100 gam ma túy loại Ketamine, Cơ quan điều tra đã thực hiện các biện pháp xác minh nhưng chưa xác định được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

+ Đối với Nguyễn Thành N, khi V đưa số tài khoản ngân hàng của N cho người mua ma túy chuyển tiền, khi nhận được tiền và chuyển lại cho V, N không biết số tiền đó do mua bán ma túy mà có, nên không xử lý đối với N.

+ Đối với anh Bùi Minh N1, tại thời điểm nhận hàng và vận chuyển hàng, anh N1 không biết bên trong gói hàng có ma túy nên không xử lý đối với anh N1.

Ngoài ra, V còn khai nhận, trước lần mua bán ma túy vào ngày 29/11/2022, V đã nhiều lần mua ma túy đưa về cất giấu ở phòng trọ của V rồi cùng L, C bán lại cho nhiều người; L và C khai nhận đã nhiều lần giúp sức cho V bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, các bị cáo không xác định được thời gian, địa điểm, số lần, số lượng ma túy, giá cả, người mua ma túy, quá trình điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý.

Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 15 (*Mười lăm*) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/12/2022).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo khác, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trong thời hạn luật định, ngày 10/11/2023 bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L: Luật sư Võ Ngọc M, Văn phòng L1 - Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Trị trình bày: thống nhất về tội danh đối với bị cáo. Về hình phạt thì cho rằng bị cáo chỉ là người giúp sức cho bị cáo khác trong vụ án nên Bản án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo L 15 năm tù là nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

Sau khi nghe: bị cáo trình bày nội dung kháng cáo; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án; căn cứ bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận hành vi phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” như án sơ thẩm buộc tội, phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của những người liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố,

xét xử sơ thẩm nên đã có đủ căn cứ xác định: ngày 29/11/2022, Nguyễn Anh V đã có hành vi mua bán trái phép 40,8731 gam ma túy loại MDMA và 97,9557 gam ma túy loại Ketamine. Nguyễn Văn L biết rõ việc V mua bán số ma túy nêu trên nhưng vẫn đồng ý giúp sức cho V.

Để thực hiện hành vi phạm tội, L đã lên mạng xã hội facebook tìm kiếm xe ô tô dịch vụ, gọi điện cho anh Bùi Minh N1 để gửi hàng vào thành phố H, hẹn địa điểm giao nhận hàng. Sau khi liên hệ xe, L mang thùng giấy cùng các đồ vật khác để V cho gói ni lông đựng Ketamine và gói ni lông đựng 100 viên ma túy loại MDMA vào một túi ni lông màu đen có chữ “Coffee” bỏ vào trong thùng và ngụy trang rồi L dùng băng keo cố định bên ngoài thùng cát tông. Đóng gói ma túy xong, L viết địa chỉ người nhận ma túy dòng chữ “Bà Triệu TP H1”. Khoảng 17 giờ 55 phút cùng ngày, anh N1 gọi điện cho L thông báo xe đã đến điểm hẹn, L điều khiển xe mô tô chở V ngồi sau cầm thùng giấy chứa ma túy đến địa điểm đã hẹn giao cho anh N1.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm về độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn giúp cho V thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Văn L thì thấy: khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra; xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Văn L tự nguyện ra đầu thú; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Bản án sơ thẩm đã áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về vai trò của bị cáo trong vụ án, bị cáo L chỉ giúp sức cho bị cáo V trong việc bán ma túy nên có vai trò thứ 2 đứng sau bị cáo V. Do đó, Bản án sơ thẩm quyết định hình phạt ở mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo đã phạm (*quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 có mức hình phạt tù “từ 15 năm đến 20 năm tù”*) và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 15 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là đúng căn cứ pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 15 (*Mười lăm*) năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/12/2022.

2. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Thái